

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2018/HS-PT

Ngày: 13 - 3 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Triết.

Các Thẩm phán: Ông Văn Công Dân, bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 - 3 - 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2018/TLPT-HS ngày 05 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo **Nguyễn Văn Đ** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2017/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN Đ**, sinh năm 1983, tại tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Buôn E, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1954 và bà Hoàng Thị D, sinh năm 1960; Có vợ là Đinh Thị Hoài T, sinh năm 1990; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 02/2009/HSST ngày 26/02/2009, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn xử phạt Nguyễn Văn Đ 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 16/3/2010 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo hiện đang tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Y N Kđoh (Ama H) – Sinh năm 1965.

Nơi cư trú: Buôn J, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 30/8/2017, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe máy biển kiểm soát 52T6-1845 của ông Đào Đình V đi về nhà mình tại buôn E, xã K theo

hướng từ huyện B đi huyện E, khi đi đến đoạn đường thuộc xã E, Đ phát hiện phía trước có một xe ô tô biển kiểm soát 47A-109.25 của ông Y N Kđoh do anh Sĩ Phấn Đ Kđoh điều khiển đi ngược chiều với mình. Do ánh đèn pha ô tô làm Đ bị chói mắt, Đ dùng đèn pin ra hiệu cho xe ô tô chuyển chế độ đèn chiếu gần nhưng không thấy người lái xe ô tô thực hiện. Bực tức người lái xe và do đã uống rượu từ trước nên khi hai phương tiện di chuyển tới gần nhau thì Đ dùng tay phải điều khiển xe, còn tay trái cầm đèn pin ném trúng vào phần kính chắn gió phía trước bên trái của xe ô tô làm kính bị nứt vỡ, hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 31/8/2017 của Cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện Buôn Đôn xác định: Hiện trường vụ án xảy ra tại Km H + N tỉnh lộ M, thuộc địa phận thôn N, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã tạm giữ 01 xe ô tô màu sơn trắng, biển kiểm soát 47A-109.25; 01 xe máy nhãn hiệu WAYEC biển kiểm soát 52T6-1845; 04 mảnh vỡ của đèn pin mà Nguyễn Văn Đ dùng để ném vào kính chắn gió xe ô tô.

Xét thấy việc trả lại tài sản không ảnh hưởng đến quá trình điều tra vụ án nên ngày 27/9/2017 Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã ra quyết định xử lý vật chứng số 43 trả lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 47A-109.25 cho ông Y N Kđoh là chủ sở hữu hợp pháp. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAYEC biển kiểm soát 52T6-1845 mà Nguyễn Văn Đ mượn của ông Đào Đình V, chiếc xe này có chủ sở hữu trên giấy chứng nhận Đ ký là bà Phùng Ngọc Thùy L, cư trú tại đường Đ, phường P, quận M, thành phố H, theo lời khai của ông V thì xe mô tô trên bà L cho ông V quản lý, sử dụng từ năm 2013 cho đến nay. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, tuy nhiên bà L không có mặt tại địa chỉ trên, do vậy chưa có căn cứ xác định là bà L đã cho anh V xe mô tô nêu trên. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu, đến nay vẫn chưa có kết quả.

Tại kết luận định giá tài sản số 19/KL-ĐGTS ngày 26/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: Tổng giá trị thiệt hại về tài sản của xe ô tô biển kiểm soát 47A-109.25 là 2.758.000 đồng.

Về phần dân sự: Sau khi vụ án xảy ra bị hại Y N Kđoh yêu cầu Nguyễn Văn Đ phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Nguyễn Văn Đ đã bồi thường xong, bị hại không có yêu cầu gì khác về phần dân sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 41/2017/HSST 29/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 143; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14; Khoản 3 Điều 7; Khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự, về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04 tháng 01 năm 2018, bị cáo Nguyễn Văn Đ kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội.

Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 143; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 31 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14; Khoản 3 Điều 7; Khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ một năm sáu tháng đến hai năm cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực nhận thức và năng lực hành vi, bị cáo nhận thức rõ hành vi ném đèn pin vào kính chắn gió xe ô tô là nguy hiểm và vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, nên khoảng 20 giờ 30 phút ngày 30/8/2017, do bức tức việc đèn pha xe ô tô làm mình bị chói mắt, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã dùng đèn pin ném trúng vào phần kính chắn gió phía trước của xe ô tô

biên kiểm soát 47A-109.25 của ông Y N Kđoh do anh Si Phăn Đ Kđoh đang điều khiển đi ngược chiều, hậu quả làm kính bị nứt vỡ, hư hỏng với tổng giá trị thiệt hại 2.758.000 đồng. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 143 là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo phạm tội gây thiệt hại tài sản giá trị 2.758.000 đồng, là phạm tội gây thiệt hại không lớn - là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này là thiếu sót và gây bất lợi cho bị cáo. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, mặc dù bị cáo thuộc hộ nghèo, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng; bị cáo là lao động chính trong gia đình; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn của cấp sơ thẩm đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ: bị cáo tập trung nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo không giam giữ là phù hợp, cũng đủ rèn luyện giáo dục bị cáo thành người tốt có ích cho xã hội.

Về khấu trừ thu nhập: do gia đình bị cáo khó khăn thuộc hộ nghèo nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo là phù hợp.

[3] Về việc áp dụng pháp luật, khi xét xử phúc thẩm Bộ luật hình sự 2015 (BLHS) đã có hiệu lực pháp luật. Về hình phạt luật Bộ luật năm 2015 nhẹ hơn Bộ luật năm 1999, nên cần áp dụng BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) để xét xử là phù hợp - các điều luật tương ứng với BLHS năm 1999 là: Điều 36; điểm b, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 178 BLHS 2015.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1 - Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn Đ** - Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2017/HSST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn về phần hình phạt.

2 - Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành bản án và bản sao bản án. Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã K để giám sát, giáo dục các bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

3 - Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4 - Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Văn phòng CSĐT Công an tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Buôn Đôn;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Công an huyện Buôn Đôn;
- Chi cục T.H.A.DS huyện B;
- Cơ quan T.H.A HS Công an huyện B;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
-
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Đình Triết